TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 372/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *K, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 312/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2024, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993; nơi thường trú: Thôn Chùa, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Xuân N, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Xuân N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị L và anh N cùng xác định anh chị có 01 con chung là cháu Ngô N Nhi, sinh ngày 25/9/2021.

Giao cháu Ngô N Nhi cho anh Ngô Xuân N là bố trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ghi nhận sự tự nguyện của chị L tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh N là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2024 đến khi cháu

Nhi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị L và anh N không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký số 0004368 ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
-UBND xã T
(GCNKH số 71/2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Việt Phương